

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 06 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Quang Vinh;

- Bà Phạm Thị Thúy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Lê Quang Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2020/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Văn D (Tên gọi khác: **Thừa**), sinh ngày 12 tháng 7 năm 1987, tại: V N, K H; nơi cư trú: Thôn H G, xã V H, huyện V N, tỉnh K H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X và bà Nguyễn Thị N; có vợ (đã ly hôn) và có 02 người con.

Tiền sự: Không

Tiền án: Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 114/2014/HSST ngày 04 tháng 12 năm 2014, Tòa án nhân dân thị xã N H, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Trần Văn D 01 (một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19 tháng 8 năm 2015. Chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân:

- Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 88/2005/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2005, Tòa án nhân dân thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Trần Văn D 05 (năm) tù, về tội “Cướp tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24 tháng 10 năm 2007, chấp hành xong các quyết định khác của bản án năm 2010.

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 12 năm 2019.

Bị cáo đang bị tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Chị **Trần Thị Kim L**, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1977; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh **Lê Văn T**, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông **Trần Thanh L**, sinh năm: 1956; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 09 tháng 5 năm 2019, Trần Văn D điều khiển xe mô tô biển số 79V1- 287.86 đi từ thành phố P về nhà tại huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Do không có tiền tiêu xài, D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực tổ dân phố N, phường C, thành phố C, thấy nhà của chị Trần Thị Kim L khóa cổng, không có người trông coi, D dựng xe mô tô ở bãi đất trống bên trái nhà chị L rồi đi bộ đến phía sau nhà. Thấy cửa phía sau nhà đang đóng nhưng có khe hở phía bên dưới cánh cửa, D đưa hai tay vào khe hở rồi giật mạnh từ trong ra ngoài, làm cánh cửa bật ra. D đi vào trong bếp lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung GT - E1200 màu đen bỏ vào túi quần. Cùng lúc này, thấy trên kệ tủ có đặt 01 camera an ninh hiệu EZVIZ, D đến tháo camera và đi ra ngoài. D để 02 chiếc điện thoại và camera vào cốp xe mô tô 79V1-287.86 rồi điều khiển xe mô tô đi theo hướng C. Khi đến cây xăng quân đội thuộc thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; D dừng xe, đi bộ vào bãi đất trống gần cây xăng, ném camera vào bụi cây. Sau đó, D điều khiển xe mô tô 79V1 - 287.86 quay lại nhà chị L lấy 01 bếp hồng ngoại hiệu SANAKY SNK-2101 HG màu đen mang ra ngoài điều khiển xe bỏ đi thì bị phát hiện.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41/HĐĐG ngày 14 tháng 5 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: 02 chiếc điện thoại di động, 01 camera và 01 bếp hồng ngoại có tổng trị giá 3.020.000 đồng (ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKSCR-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố cáo Trần Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Kết tội bị cáo Trần Văn D theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, sau khi đã cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, vì: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường.

+ Tịch thu và tiêu hủy vật chứng đã được thu giữ do không còn giá trị sử dụng.

- Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Nguyễn Văn M không yêu cầu bị cáo bồi thường; không yêu cầu nhận lại chiếc bát khóa mà cơ quan điều tra đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D đã khai nhận những hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố C, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại nhà chị Trần Thị Kim L (Tổ dân phố N, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa), Trần Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Trần Thị Kim L và anh Nguyễn Văn M 02 điện thoại di động, 01 Camera và 01 bếp hồng ngoại có tổng giá trị 3.020.000 đồng (ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Hành vi đó của bị cáo đã đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội khi đang có tiền án chưa được xóa án tích; sau khi phạm tội lại bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra xử lý tội phạm. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, cách ly xã hội để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà tích cực cải tạo.

[2]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Trần Thị Kim L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng theo tài liệu điều tra và lời khai của anh M tại phiên tòa, chị L và anh M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường, nên không xét.

- Anh Lê Văn Th là chủ sở hữu chiếc biển số xe 79V1-287.86 đang được cơ quan điều tra tạm giữ để tiếp tục điều tra về nguồn gốc của chiếc xe mô tô bị cáo

dùng để trộm cắp tài sản. Theo lời khai của anh T đây là chiếc biển số anh làm rơi trên đoạn đường từ xã V đến thị trấn G, huyện N. Sau khi bị mất, anh T đã đăng ký và được cấp lại biển số khác, vì vậy anh không yêu cầu bồi thường, nên không xét.

[3]. Về vật chứng: Chiếc bát khóa mà cơ quan điều tra đã thu giữ, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; các Điểm h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm h (tái phạm) Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn D;

- Xử phạt bị cáo Trần Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ Khoản 1 và Điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

Tịch thu và tiêu hủy một bát khóa bằng kim loại, kích thước (9x6).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 3 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Khánh Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

3. Về án phí:

Bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06 tháng 5 năm 2020); bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt cho họ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố C;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố C;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố C;
- Chi cục THA dân sự thành phố C;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thành Trung

